

Số: 1209/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định số 372/QĐ-UBND
ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trồng cao su trên đất lâm nghiệp;

Căn cứ Công văn số 564/TTg-KTN ngày 22/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các dự án chuyển đổi rừng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 552/BCTĐ-SKHĐT ngày 06/05/2016 và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1097/TTr-SVHTTDL ngày 25/05/2016,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh, cụ thể:

1. Điều chỉnh tên Quyết định: từ “Phê duyệt dự án đầu tư trồng cao su tạo quỹ phục vụ dự án bảo tồn khu căn cứ Bộ Chỉ huy Miền Tà Thiết, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giai đoạn 1” thành “Phê duyệt dự án trồng cây cao su



thực hiện dự án bảo tồn căn cứ Bộ Chỉ huy miền Tà Thiết, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (giai đoạn 1)”.

2. Cụ thể hóa Điều 1 như sau:

2.1. Tên dự án: Trồng cây cao su thực hiện dự án bảo tồn căn cứ Bộ Chỉ huy miền Tà Thiết, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (giai đoạn 1).

2.2. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2.3. Tổ chức tư vấn khảo sát lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Xây dựng Mecong.

2.4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng, tiến độ thực hiện dự án

a. Mục tiêu: Trồng cây cao su, chăm sóc và khai thác kinh doanh mủ cao su tạo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và phát triển Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy miền Tà Thiết

b. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Đầu tư về nông nghiệp:

+ Khai hoang: 476,8 ha;

+ Xây dựng vườn cây: 16,2 km đường liên lô, đường lô;

+ Trồng mới và chăm sóc 454,1 ha cao su;

- Đầu tư trang thiết bị, xe, máy cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và công tác quản lý.

- Đầu tư các công trình kiến trúc, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt

c. Tiến độ thực hiện dự án: giai đoạn 2016 - 2023.

2.5. Công trình xây dựng chính, các công trình xây dựng và cấp công trình thuộc dự án

a. Công trình xây dựng chính: Trồng cây cao su thực hiện dự án bảo tồn Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy miền Tà Thiết.

b. Các công trình xây dựng: Công trình hạ tầng kiến trúc, xây dựng vườn cây, trang thiết bị cho công tác quản lý.

c. Cấp công trình thuộc dự án: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự án nhóm B.

2.6. Địa điểm xây dựng và sử dụng đất:

- Địa điểm xây dựng: xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Diện tích sử dụng đất: 478 ha

2.7. Thiết kế cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng được lựa chọn

a. Thiết kế cơ sở:

* Đầu tư về nông nghiệp:

- Diện tích khai hoang: 476,8 ha;

- Trồng mới và chăm sóc 454,1 ha cao su;

* Đầu tư về cơ sở hạ tầng:

- Hệ thống đường giao thông gồm:

+ Đường lô dài 8,2 km; mặt cắt ngang đường 4m; kết cấu đường lớp đất chọn lọc đầm chặt $K=0,95$; hệ thống thoát nước: rãnh thoát nước hai bên đường và cống.

+ Đường liên lô dài 8 km; mặt cắt ngang đường 6m; kết cấu đường: lớp đất chọn lọc đầm chặt $K=0,95$, lớp sỏi đỏ dày 20cm $K=0,98$; hệ thống thoát nước: rãnh thoát nước hai bên đường và cống;

- Nhà làm việc tổ quản lý diện tích xây dựng $60m^2$;

- Hệ thống điện sử dụng máy phát điện 5KVA với trụ điện, đường dây điện sinh hoạt cho khu nhà làm việc;

- Hệ thống cấp nước sử dụng giếng khoan tại chỗ với máy bơm công suất $3m^3/h$ và bể chứa nước $6m^3$;

* Đầu tư trang thiết bị cho công tác quản lý

b. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng được lựa chọn:

- Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của tỉnh Bình Phước ban hành Bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy định mức kinh tế kỹ thuật trồng, chăm sóc cao su trong thời gian KTCB trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

- Quy trình kỹ thuật khai hoang và xây dựng vườn cây ban hành theo Quyết định số 582/QĐ-TC ngày 23/6/1998 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cao su Việt Nam;

- Quy trình kỹ thuật khai hoang trồng cây cao su ban hành theo quyết định số 276/QĐ-HĐQTCSVN ngày 04/11/2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;

- Quy trình kỹ thuật cây cao su ban hành theo quyết định số 1461/QĐ-QLKT ngày 20/8/2004 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cao su Việt Nam

- Quy trình kỹ thuật cây cao su ban hành theo Quyết định số 497/QĐ-HĐTVCSVN ngày 25/12/2012 của chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

2.8. Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng: Có phương án giải phóng mặt bằng riêng.

2.9. Tổng mức đầu tư và dự kiến phân bổ nguồn vốn sử dụng theo tiến độ:

a. Tổng mức đầu tư: 63.710.086.000 đồng

Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ, bảy trăm mười triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 52.488.996.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 88.500.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 941.663.000 đồng;
- Chi phí tư vấn: 1.966.858.000 đồng;
- Chi phí khác: 2.853.128.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 5.370.941.000 đồng.

b. Dự kiến phân bổ nguồn vốn theo tiến độ: Dự án khởi công năm 2016 và hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2023.

2.10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

2.11. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Chủ đầu tư tổ chức thực hiện đầy đủ nội dung Quyết định này đảm bảo trình tự, thủ tục.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 14/4/2016. Những nội dung khác tại Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 19/02/2016 của UBND tỉnh không thay đổi.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh, và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 4;
- LĐVP, Phòng KTN, KTTH;
- Lưu: VT (Đ.Thắng QĐ 39).



Huỳnh Anh Minh